

Số: 1428/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số **984/2026/HNST** ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Kim D.**

Sinh ngày 23 tháng 4 năm 1992.

Số định danh cá nhân: x.

Địa chỉ: P B, N T T T, B R B C B L, K B, phường B, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thanh L.**

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985.

Số định danh cá nhân: x.

Địa chỉ: B P B, N T T T, B R B C B L, K B, phường B, Thành phố H.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Kim D và ông Nguyễn Thanh L.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Kim D và ông Nguyễn Thanh L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện T (nay là xã Đ), tỉnh A cấp ngày 16 tháng 6 năm 2016 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung và thỏa thuận cấp dưỡng: Có 01 (một) con chung là trẻ Nguyễn

Lê Bảo N (giới: nữ), sinh ngày 13 tháng 10 năm 2018. Bà Lê Thị Kim D và ông Nguyễn Thanh L cùng thống nhất giao trẻ Nguyễn Lê Bảo N cho bà Lê Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thanh L cấp dưỡng nuôi con chung trẻ Nguyễn Lê Bảo N số tiền 1.000.000 đồng/tháng vào ngày 05 hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

Cha, mẹ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Kim D tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Lê Thị Kim D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0030764 ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Lê Thị Kim D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV10 – TP. HCM;
- UBND X. Định Mỹ, tỉnh A;
- THADS TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

2AAKKCR*ecjc
ac+

Nguyễn Gia Nam